

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/KDTM-ST

Ny 30 tháng 11 năm 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Thiết; Ông Giáp Đức Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L
ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Ông Trần Văn M - Kiểm sát viên.

Ny 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử công
khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST- KDTM Ny 31 tháng 7 năm
2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
184A/2018/QĐXXST-KDTM Ny 22 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa
số: 179/2018/QĐST-KDTM Ny 14 tháng 11 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
Do ông Nguyễn Văn Q là chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền -
theo văn bản ủy quyền Ny 20 tháng 8 năm 2018. (có mặt).

+ **Bị đơn:** 1. Anh Đồng Văn M, sinh năm 1977.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977

Cùng trú tại thôn B, xã NG, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề Ny 20/5/2018 và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:*

Trong 2 năm 2015 và 2016, vợ chồng anh Đồng Văn M, chị Nguyễn Thị N và
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là
VPBank) có ký 05 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Ny 07/01/2015 ký hợp đồng tín dụng số 2899268 cho anh M, chị N vay
750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay
11,5%/năm; mục đích vay là: mua xe ô tô đầu kéo Chenlong LZ4251QĐCA.

- Ny 07/01/2015 ký hợp đồng tín dụng số 2489598 cho anh M, chị N vay
350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay
11,5%/năm; mục đích vay là: mua xe sơ mi romooc CIMC ZJV9405 CLXQD.

- Ny 05/02/2015 ký hợp đồng tín dụng số 2783611 cho anh M, chị N vay 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay 11,5%/năm; mục đích vay là: vay tiêu dùng mua sắm thiết bị nội thất gia đình.

- Ny 29/5/2015 ký hợp đồng tín dụng số 3287728 cho anh M, chị N vay 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 11,5%/năm; mục đích vay là: thanh toán một phần tiền mua ô tô tải đầu kéo và sơ mi rơ mooc.

- Ny 26/4/2016 ký hợp đồng tín dụng số 7104242 cho chị Nguyễn Thị N vay 157.000.000đ (một trăm năm mươi bảy triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay 20%/năm; mục đích vay là: mua sắm dụng cụ gia đình.

- Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 278-P-905408 hạn mức 132.000.000đ.

Tổng số tiền vợ chồng anh M, chị N đã vay của VPBank là 2.839.000.000đ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ cho các Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N có ký các hợp đồng thế chấp xe ô tô với VPBank cụ thể như sau:

- Ny 05/02/2015 ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô tải mui phủ, màu đỏ, nhãn hiệu CHENGLONG LZ TTCM biển kiểm soát 98C – 018.36.

- Ny 07/01/2015 ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô đầu kéo, màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG LZ 4251QD biển kiểm soát 98C – 066.07

- Ny 07/01/2015 ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô Romooc, Sômi rơ mooc màu xanh, nhãn hiệu CIMC biển kiểm soát 98R – 002.50

- Ny 29/5/2015 ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô đầu kéo, màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG LZ 4251QD biển kiểm soát 98C – 082.44; 01 rơ mooc, sơ mi rơ mooc màu xanh, nhãn hiệu CIMC biển kiểm soát 98R – 006.10.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, anh Đồng Văn M chị Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điểm a khoản 1 Điều 7 các hợp đồng tín dụng nên toàn bộ khoản vay của anh M, chị N đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngân hàng VPBank đề nghị Tòa án buộc anh M, chị N phải thanh toán trả số tiền gốc và lãi tính đến hết Ny 28/11/2018 là 2.382.484.526đồng.

Tại đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm như đã nêu trên để thu hồi nợ nhưng đến Ny 26/9/2018 rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân huyện L đã nhiều lần triệu tập nhưng anh M, chị N không đến Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Qua xác minh tại địa phương được biết anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án vẫn đang sinh sống và làm việc tại thôn B, xã NG, huyện L.

Tòa án nhân dân huyện L phối hợp với chính quyền địa phương đến gia đình anh M, chị N giao các văn bản tố tụng và lấy lời khai nhưng anh M, chị N không hợp tác làm việc, cũng không nhận các văn bản tố tụng do Tòa án huyện Lạng Giang giao.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo Điều 91, 96; khoản 2, 3 Điều 97; Điều 98; Điều 101; Điều 109 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương II và XIV Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Về hình thức hợp đồng tín dụng, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thế chấp, đăng ký tài sản thế chấp, định giá tài sản thế chấp được các bên ký kết theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh M và chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBank đã có nhiều lần yêu cầu anh M, chị N trả nợ nhưng không có kết quả.

Từ những phân tích nhận định trên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của VPBank, buộc anh M, chị N phải trả cho VPBank số tiền gốc và lãi tính đến hết Ny 28/11/2018 là 2.382.484.526đ.

- Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của VPBank.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

-Sự vắng mặt của các đương sự: Mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đồng Văn M, chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa Ny 14/11/2018 và phiên tòa Ny 30/11/2018 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh M, chị N.

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú, đang sinh sống, làm việc tại xã NG, huyện L, do vậy Tòa án nhân

dân huyện L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về quan hệ pháp luật: Hộ gia đình anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa và cho thuê xe, do đó Tòa án huyện L thụ lý vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về việc vay và trả nợ:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, HĐXX thấy rằng anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N đã ký 05 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng mở thẻ tín dụng (thẻ thấu chi) với VPBank chi nhánh Bắc Giang – Phòng giao dịch Lê Lợi là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh M, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng bị đơn không có ý thức trả nợ. Do đó VPBank khởi kiện buộc anh M, chị N thanh toán trả 2.382.484.526đ tiền gốc và tiền lãi tính đến Ny 28/11/2018 là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Anh Đồng Văn M, chị Nguyễn Thị N không chấp hành pháp luật, không khai báo, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy anh M, chị N phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh.

[2.2]. Đối với tài sản đảm bảo:

Ny 26/9/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX đình chỉ không xem xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[3]. Về án phí:

- Do yêu cầu của VPBank được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm;
- Anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N phải phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 342, 347, 350, 351, 355, 471, 474, 476 Bộ Luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc anh Đồng Văn M, chị Nguyễn Thị N phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc và lãi tính đến hết Ny 28/11/2018 là 2.382.484.526đ.

[2.2]. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp

[3]. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Đồng Văn M, chị Nguyễn Thị N phải chịu 79.649.690 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

-Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 37.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0006646 Ny 30 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ Ny 29/11/2018, anh Đồng Văn M và chị Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ Ny bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự, lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa